

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG
SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI
Mã CK: CAP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 208/CBTT

Yên Bái, ngày 13 tháng 05 năm 2024

V/v công bố thông tin BCTC đã
được soát xét

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỶ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty cổ phần Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) tổng hợp giữa niên độ (6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 9 năm 2024 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt) với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:



1. Tên tổ chức: CÔNG TY CP LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

- Mã chứng khoán: CAP
- Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, Phường Nguyễn Phúc, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái
- Điện thoại liên hệ/Tel: 02163.862278 Fax:
- Email: yfatuf@gmail.com Website: www.yfatuf.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC tổng hợp giữa niên độ (6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 9 năm 2024 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt)

BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

1 Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được soát xét):

Có

Không

Văn ban giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được soát xét):

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

- Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 13/05/2024 tại đường dẫn: Website: <http://www.viatul.com.vn/quan> hệ với nhà đầu tư/

3. Báo cáo về các giao dịch có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên trong năm 2024.

Trường hợp TCNY có giao dịch đề nghị báo cáo đầy đủ các nội dung sau:
Không có

- Nội dung giao dịch:

- Tỷ trọng giá trị giao dịch/tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp (%) (cứu giữ trên báo cáo tài chính năm gần nhất);

- Ngày hoàn thành giao dịch:

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

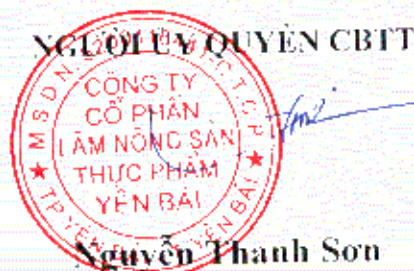
Tài liệu kèm theo:

- Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 9 năm 2024 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt;

- Công văn giải trình số 20/T.K.T. Ngày 13/5/24/v chênh lệch lợi nhuận sau thuế;

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP



CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG
SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI
Mã CK: CAP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 207/KT

Yên Bái, ngày 13 tháng 5 năm 2024

V/v giải trình chênh lệch 10% lợi
nhuận sau thuế so với cùng kỳ năm
trước tại BCTC tổng hợp đã soát xét

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

Thực hiện theo khoản 4, điều 14, chương III, thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020. Công ty cổ phần lâm nông sản thực phẩm Yên Bái xin giải trình nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế của kỳ này so với cùng kỳ năm trước như sau:

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty 6 tháng niên độ 2023-2024 (từ ngày 01/10/2023 đến 31/3/2024) đã soát xét có kết quả như sau:

- | | |
|---|---------------------|
| - Lợi nhuận sau thuế TNDN cho kỳ kế toán :
này của niên độ 2023-2024 | 22.026.374.243 đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế TNDN cho kỳ kế toán :
này của niên độ 2022-2023 | 55.507.090.809 đồng |
| - Chênh lệch giảm | 60% |

Nguyên nhân:

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm so với cùng kỳ năm trước là 16%, do khó khăn trong công tác tiêu thụ sản phẩm tinh bột sắn.
- Chi phí đầu vào tinh bột sắn tăng dẫn tới giá vốn hàng bán tăng mạnh, trong khi giá bán tăng nhẹ, làm giảm hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

Từ những nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính tổng hợp đã soát xét 6 tháng niên độ 2023-2024 năm nay giảm so với cùng kỳ năm trước.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP.

CÔNG TY
CỔ PHẦN
LÂM NÔNG
SẢN THỰC
PHẨM YÊN
BÁI

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC
PHẨM YÊN BÁI
DN: C=VN, S=YÊN BÁI, L=Thành
phố Yên Bái, CN=CÔNG TY CỔ
PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC
PHẨM YÊN BÁI,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
MST:5200116441
Reason: I am the author of this
document
Location: 123456789
Date: 2024.05.13
15:15:27+07'00'
Foxit PDF Reader Version:
11.1.0



CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN
THỰC PHẨM YÊN BÁI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024 đã được soát xét bởi
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Giám đốc	02 - 04
Báo cáo Kết quả công tác soát xét	05 - 06
Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã được soát xét	07 - 41
<i>Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 31 tháng 03 năm 2024</i>	<i>07 - 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024</i>	<i>12 - 13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024</i>	<i>14 - 41</i>

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái tiền thân là Công ty Chế biến Lâm nông sản Thực phẩm, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, được thành lập theo Quyết định số 53/QĐ – UB ngày 09/06/1994 do Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái cấp.

Công ty Chế biến Lâm nông sản Thực phẩm chính thức chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần theo Quyết định số 276/QĐ-UB ngày 27 tháng 08 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 1603000045 ngày 01 tháng 10 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp 14 lần Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về việc thay đổi vốn điều lệ, địa chỉ kinh doanh, người đại diện theo pháp luật. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 14 số 5200116441 được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp ngày 04 tháng 04 năm 2024.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 14: 150.792.840.000 VND

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31 tháng 3 năm 2024: 150.792.840.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Việt Nam
Điện thoại : (0216) 3 862 278
Fax : (0216) 3 862 804
Email : yfatuf@gmail.com
Website : <http://yfatuf.com.vn>
Mã số thuế : 5 2 0 0 1 1 6 4 4 1

Các đơn vị trực thuộc:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Nhà máy giấy Yên Bình	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Văn Chấn	Xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Minh Quân	Xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy xuất khẩu Nguyễn Phúc	Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
Nhà máy sản Văn Yên	Xã Đông Cường, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Yên Hợp	Xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy Phú Thịnh (*)	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

(*) Công ty quyết định tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh tại nhà máy gia công giấy Phú Thịnh kể từ ngày 09/02/2023 theo Công văn số 19/TB - C1 ngày 09/01/2023.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tổng hợp tại thời điểm 31 tháng 03 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024 được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 41).

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Thực hiện nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2023 số 184/NQ-ĐHCĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023, ngày 27 tháng 03 năm 2024 Công ty đã nhận được Công văn số 1876/UBCK-QLCB của UBCK về việc chi trả cổ tức bằng tiền và bằng cổ phiếu. Theo đó, ngày giao dịch không hưởng quyền được xác định là 18/03/2024, ngày thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền là ngày 30/05/2024.

Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2023 số 184/NQ-ĐHCĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023 thông qua phương án phát hành cổ phiếu Chương trình ESOP cho cán bộ quản lý chủ chốt của Công ty nhằm khích lệ tinh thần người lao động, nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành là 190.681 cổ phiếu tương đương 1.906.810.000 VND từ lợi nhuận sau thuế niên độ 2022-2023. Tại ngày 02/05/2024, Công ty đã công bố ngày phát hành cổ phiếu ESOP là ngày 20/05/2024.

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác xảy ra cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính tổng hợp này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Trương Ngọc Biên	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Quốc Trình	Ủy viên	
Bà Hoàng Thị Bình	Ủy viên	
Ông Lê Long Giang	Ủy viên	
Ông Nguyễn Xuân Hồng	Ủy viên	
Ông Nguyễn Huy Thông	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 11 năm 2023
Ông Trần Thanh Hà	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 11 năm 2023

Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Long Giang	Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Trữ	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Huy Thông	Phó Giám đốc
Ông Hà Hải Yến	Phó Giám đốc

Ban Kiểm Soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	Trưởng ban
Ông Trần Sỹ Lâm	Thành viên
Ông Phạm Tú Linh	Thành viên

Kế toán trưởng

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Lương Quốc Quyền	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 04 năm 2024

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Công ty, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Yên Bái, ngày 11 tháng 05 năm 2024

Thay mặt Ban Giám đốc,

Giám đốc



Lê Long Giang

Số : 1001.01/2024/BCTC-NTV2

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
Về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024

Kính gửi : **CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**
CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024 kèm theo của Công ty Cổ phần Lâm Nông Sản Thực Phẩm Yên Bái, được lập ngày 11 tháng 05 năm 2024 từ trang 07 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 31 tháng 3 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Lâm Nông Sản Thực Phẩm Yên Bái chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024 theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024 không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024 dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024 do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024 bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lâm Nông Sản Thực Phẩm Yên Bái tại ngày 31 tháng 3 năm 2024, và kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của đơn vị 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2024, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Hà Nội, ngày 11 tháng 05 năm 2024

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHKT số: 1690-2023-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		357.405.391.144	256.041.298.361
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	13.506.015.885	80.955.321.149
1. Tiền	111		13.506.015.885	34.955.321.149
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	46.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		10.000.000.000	117.400.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	10.000.000.000	117.400.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		51.930.839.508	25.814.196.534
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	47.993.059.111	21.411.942.018
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.807.910.503	335.384.773
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	2.135.527.444	4.072.527.293
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(5.657.550)	(5.657.550)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	279.590.033.731	31.494.321.598
1. Hàng tồn kho	141		279.590.033.731	31.494.321.598
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.378.502.020	377.459.080
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	459.624.361	74.505.000
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	1.918.877.659	302.954.080
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		32.987.315.590	36.132.528.194
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		27.879.860.227	32.534.072.506
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	27.879.860.227	32.534.072.506
<i>Nguyên giá</i>	222		186.062.817.792	183.946.225.604
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(158.182.957.565)	(151.412.153.098)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228	V.10	171.000.000	171.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(171.000.000)	(171.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		4.023.725.877	3.526.152.120
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	4.023.725.877	3.526.152.120
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.083.729.486	72.303.568
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	1.083.729.486	72.303.568
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		390.392.706.734	292.173.826.555

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		159.339.911.826	27.162.360.422
I. Nợ ngắn hạn	310		159.313.061.826	27.135.510.422
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12a	16.560.578.428	6.269.014.565
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	76.456.720	88.556.100
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	1.874.468.316	6.113.232.826
4. Phải trả người lao động	314		11.904.327.359	4.381.418.307
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15a	2.036.207.911	1.328.589.826
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	51.663.458.141	264.322.952
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	61.723.709.694	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18	7.281.633.943	5.402.750.000
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	6.192.221.314	3.287.625.846
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		26.850.000	26.850.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.12b	1.850.000	1.850.000
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	25.000.000	25.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		231.052.794.908	265.011.466.133
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	231.052.794.908	265.011.466.133
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		150.792.840.000	100.529.200.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		150.792.840.000	100.529.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		323.060.671	323.060.671
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		41.002.773.233	41.002.773.233
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		38.934.121.004	123.156.432.229
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		16.907.746.761	8.747.522.864
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		22.026.374.243	114.408.909.365
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		390.392.706.734	292.173.826.555

Lập, ngày 11 tháng 05 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Dương Ngọc Lâm

Lương Quốc Quyền

Lê Long Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	288.581.777.066	343.673.480.932
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	526.214.700
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		288.581.777.066	343.147.266.232
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	237.243.018.777	247.096.176.349
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		51.338.758.289	96.051.089.883
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.496.290.374	2.433.968.265
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	460.092.418	512.520.669
Trong đó: chi phí lãi vay	23		413.599.337	98.627.408
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	12.731.481.572	19.348.364.200
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	13.942.005.643	14.188.045.340
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		26.701.469.030	64.436.127.939
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32	VI.7	504.000.000	50.158.626
13. Lợi nhuận khác	40		(504.000.000)	(50.158.626)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		26.197.469.030	64.385.969.313
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	4.171.094.787	8.878.878.504
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		22.026.374.243	55.507.090.809
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	1.388	3.497
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	1.388	3.497

Lập, ngày 11 tháng 05 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Dương Ngọc Lâm

Lương Quốc Quyền

Lê Long Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		26.197.469.030	64.385.969.313
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		6.770.804.467	6.371.610.546
- Các khoản dự phòng	03		1.878.883.943	5.510.689.621
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(226.647.604)	76.495.351
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.732.815.770)	(1.962.881.989)
- Chi phí lãi vay	06		413.599.337	98.627.408
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		33.301.293.403	74.480.510.250
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(31.212.272.767)	(11.805.623.227)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(248.095.712.133)	(112.776.820.084)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		15.409.646.106	19.128.264.589
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.396.545.279)	973.638.907
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(230.882.821)	(98.627.408)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(4.637.681.147)	(9.822.007.993)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.815.850.000)	(2.609.200.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(239.678.004.638)	(42.529.864.966)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(2.334.179.908)	(4.784.006.317)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(10.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		117.400.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.438.777.962	2.278.246.921
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		110.504.598.054	(2.505.759.396)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÀI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		61.723.709.694	21.317.586.617
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(21.317.586.617)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		61.723.709.694	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(67.449.696.890)	(45.035.624.362)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	80.955.321.149	153.562.737.459
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		391.626	(11.237.434)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	13.506.015.885	108.515.875.663

Lập, ngày 11 tháng 05 năm 2024

Người lập biểu

Dương Ngọc Lâm

Kế toán trưởng

Lương Quốc Quyền

Giám đốc



Lê Lăng Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần

2. **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái tiền thân là Công ty Chế biến Lâm nông sản Thực phẩm, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, được thành lập theo Quyết định số 53/QĐ – UB ngày 09/06/1994 do Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái cấp.

Công ty Chế biến Lâm nông sản Thực phẩm chính thức chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần theo Quyết định số 276/QĐ-UB ngày 27 tháng 08 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 1603000045 ngày 01 tháng 10 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp 14 lần Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về việc thay đổi vốn điều lệ, địa chỉ kinh doanh, người đại diện theo pháp luật. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 14 số 5200116441 được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp ngày 04 tháng 04 năm 2024.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 14: 150.792.840.000 VND

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31 tháng 3 năm 2024: 150.792.840.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Việt Nam

Điện thoại : (0216) 3 862 278

Fax : (0216) 3 862 804

Email : yfatuf@gmail.com

Website : <http://yfatus.com.vn>

Mã số thuế : 5200116441

3. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh thương mại

4. **Ngành nghề kinh doanh** :

Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

- Sản xuất bột giấy, giấy và bìa;
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột;
- Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng;
- Sản xuất bao bì bằng gỗ;
- Sản xuất các sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tẻ bện;

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- In ấn;
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...);
- Dịch vụ ăn uống khác;
- Dịch vụ phục vụ đồ uống ;
- Sản xuất, chế biến tinh dầu quế, các sản phẩm từ quế /.

5. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng

6. **Cấu trúc doanh nghiệp:**

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy giấy Yên Bình	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Văn Chấn	Xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Minh Quân	Xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy xuất khẩu Nguyễn Phúc	Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
Nhà máy sản Văn Yên	Xã Đông Cường, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Yên Hợp	Xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy Phú Thịnh (*)	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

(*) Công ty quyết định tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh tại nhà máy gia công giấy Phú Thịnh kể từ ngày 09/02/2023 theo Công văn số 19/TB -CT ngày 09/01/2023.

7. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu trên bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023. Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023.

8. **Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Doanh nghiệp có 436 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 456 nhân viên).

II. **NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của công ty được thực hiện từ ngày 01 tháng 10 năm trước và kết thúc vào ngày 30 tháng 9 năm sau.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán và nguyên tắc hạch toán chênh lệch tỷ giá

Công ty có phát sinh các giao dịch bằng các ngoại tệ: USD.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ. Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối kỳ được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính/kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày 31 tháng 03 năm 2024 cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam là 24.660 VND/USD.

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam là 24.630 VND/USD.

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam là 24.603 VND/USD.

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam là 24.660 VND/USD.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm;
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Riêng đối với máy móc thiết bị của Dự án sản Vân Yên đây chuyên số 2 áp dụng phương pháp khấu hao theo sản lượng, công suất thiết kế của dự án là 110.000 tấn sản phẩm (100 tấn sản phẩm/ngày, sản xuất 100 ngày/năm và thực hiện trong vòng 11 năm).

Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là Phần mềm máy tính. Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

8. Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 36 tháng

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

11. Các khoản dự phòng phải trả

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp khi họ chấm dứt hợp đồng lao động. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 1 năm làm việc.

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ

Việc trích trước chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định theo định kỳ được căn cứ vào kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định.

12. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản Vay và nợ thuê tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh:

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản Vay và nợ thuê tài chính được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;
- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.
- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối năm khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

13. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư góp vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

14. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh;

- Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì doanh nghiệp được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

+ Nếu sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, kế toán phải coi đây là một sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán và ghi giảm doanh thu, trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước).

- Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

17. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

18. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái,...

19. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiền khách, hội nghị khách hàng...).

20. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Đối với thu nhập chịu thuế hoạt động sản xuất, chế biến nông sản tại các Nhà máy sản xuất, chế biến các sản phẩm từ sản tại địa bàn huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (thuộc địa bàn kinh tế- xã hội khó khăn) thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi thuế với suất thuế TNDN 10% trong suốt thời gian hoạt động (Áp dụng kể từ 01/01/2015).

Các dự án còn lại, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên liên quan được thuyết minh tại VII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	772.905.528	1.031.358.848
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	12.733.110.357	33.923.962.301
Các khoản tương đương tiền	-	46.000.000.000
<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>	-	46.000.000.000
Cộng	<u>13.506.015.885</u>	<u>80.955.321.149</u>

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngắn hạn		
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	10.000.000.000	117.400.000.000
Cộng	<u>10.000.000.000</u>	<u>117.400.000.000</u>

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng, đang được thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Yên Bái.

3. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
JIN CAI SIEN TECHNOLOGY CO., LTD	14.120.819.804	3.658.565.980
Công ty TNHH Giấy xuất khẩu Thái Bình	14.386.451.037	6.712.901.037
Hợp tác xã Tiểu thủ Công nghiệp Dịch vụ Tổng hợp Dũng Thành Phát	2.737.902.420	2.395.414.008
Công ty TNHH Thương mại Giang Biên	3.362.234.693	1.632.304.704
Các khách hàng khác	13.385.651.157	7.012.756.289
Cộng	<u>47.993.059.111</u>	<u>21.411.942.018</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định Quốc tế ISOCERT	42.630.000	42.630.000
Bà Vũ Thị Hương	-	120.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Quy hoạch và Phát triển Công nghệ Á Châu	75.000.000	75.000.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần EJC tại Yên Bái	-	75.000.000
Công ty TNHH MTV Trảng An 168	1.261.440.000	-
Công ty Cổ phần NEXTECH ECOLIFE	261.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	167.840.503	22.754.773
Cộng	<u>1.807.910.503</u>	<u>335.384.773</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	2.072.000.000	-	364.000.000	-
Lãi tiền gửi dự thu	-	-	3.705.962.192	-
Ký cược, ký quỹ	37.125.000	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	26.402.444	-	2.565.101	-
Cộng	2.135.527.444	-	4.072.527.293	-

6. Nợ xấu

Là khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi quá hạn trên 3 năm của Công ty TNHH AISA Việt Nam.

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	8.594.305.850	-	8.609.600.696	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.697.290.147	-	2.399.315.891	-
Thành phẩm	268.298.437.734	-	20.485.405.011	-
Cộng	279.590.033.731	-	31.494.321.598	-

8. Chi phí trả trước

a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	120.675.740	-
Chi phí khác	338.948.621	74.505.000
Cộng	459.624.361	74.505.000

b) Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo trì phần mềm, sửa xe và bảo hiểm	19.349.999	42.570.000
Chi phí lập hồ sơ cấp giấy phép xả thải	579.282.409	4.924.247
Chi phí cải tạo nhà máy giấy Yên Bình	485.097.078	-
Chi phí sửa chữa tại các nhà máy	-	24.809.321
Cộng	1.083.729.486	72.303.568

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BAO CAO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**9. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	77.410.579.252	98.856.377.967	6.981.348.349	88.450.000	609.470.036	183.946.225.604
Mua trong kỳ	1.830.472.000	-	-	-	-	1.830.472.000
Đầu tư XDCH hoàn thành	286.120.188	-	-	-	-	286.120.188
Số cuối kỳ	79.527.171.440	98.856.377.967	6.981.348.349	88.450.000	609.470.036	186.062.817.792
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	54.676.030.533	53.468.779.093	4.268.784.713	88.450.000	609.470.036	113.111.514.375
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	63.594.990.170	81.992.922.125	5.126.320.767	88.450.000	609.470.036	151.412.153.098
Khấu hao trong kỳ	2.493.529.113	3.985.328.577	291.946.777	-	-	6.770.804.467
Số cuối kỳ	66.088.519.283	85.978.250.702	5.418.267.544	88.450.000	609.470.036	158.182.957.565
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	13.815.589.082	16.863.455.842	1.855.027.582	-	-	32.534.072.506
Số cuối kỳ	13.438.652.157	12.878.127.265	1.563.080.805	-	-	27.879.860.227

Một số tài sản cố Nguyên giá và Giá trị còn lại lần lượt là 68.658.179.989 VND và 13.545.987.800 VND đang được thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Yên Bái.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
BAO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tăng giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
Xây dựng cơ bản dở dang	3.526.152.120	-	-	-	3.526.152.120
Giải phóng mặt bằng mở rộng nhà máy sản Yên số 2	3.033.652.120	-	-	-	3.033.652.120
Giải phóng mặt bằng, sửa chữa mở rộng nhà máy giấy Minh Quân	312.500.000	-	-	-	312.500.000
Giải phóng mặt bằng, sửa chữa mở rộng nhà máy giấy Văn Chấn	180.000.000	-	-	-	180.000.000
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	2.178.767.680	(286.120.188)	(1.395.073.735)	497.573.757
Nhà máy giấy Yên Bình	-	1.011.360.300	-	(743.718.834)	267.641.466
Nhà máy giấy Văn Chấn	-	292.055.857	(152.912.400)	(119.143.457)	20.000.000
Nhà máy giấy Minh Quân	-	427.870.112	(133.207.788)	(240.779.324)	53.883.000
Nhà máy Sản Yên	-	295.738.500	-	(264.222.500)	31.516.000
Nhà máy giấy Yên Hợp	-	151.742.911	-	(27.209.620)	124.533.291
Cộng	3.526.152.120	2.178.767.680	(286.120.188)	(1.395.073.735)	4.023.725.877

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**12. Phải trả người bán****a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Thái Bình An	2.810.692.500	-
Công ty Cổ phần Đông á	2.338.086.257	87.495.651
Công ty TNHH An Hoa	1.004.832.000	947.376.000
Công ty TNHH Đại Lục	197.181.514	1.283.981.514
Công ty TNHH Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu Hồng Quân	2.475.170.120	1.171.649.920
Các nhà cung cấp khác	7.734.616.037	2.778.511.480
Cộng	<u>16.560.578.428</u>	<u>6.269.014.565</u>

b. Phải trả người bán dài hạn

Là khoản phải trả cho Công ty TNHH Thiết bị Công nghiệp HTC Vĩnh Phúc

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Bông Hoa	12.980.000	12.980.000
Công ty Cổ phần Sản xuất Tinh bột sắn VINA Thanh Hóa	-	15.343.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hà Duyên	-	20.612.030
Công ty TNHH đầu tư thương mại Xuất nhập khẩu Hợp Thịnh	14.224.460	14.224.460
Các khách hàng khác	49.252.260	25.396.610
Cộng	<u>76.456.720</u>	<u>88.556.100</u>

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.702.111.999	-	2.439.786.023	(7.806.041.365)	-	1.664.143.343
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	112.093.203	(112.093.203)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	1.663.932	(1.663.932)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.241.325.377	-	4.171.094.787	(4.637.681.147)	1.774.739.017	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	302.954.080	534.615.668	(486.395.904)	-	254.734.316
Thuế tài nguyên	12.131.010	-	160.593.390	(151.178.940)	21.545.460	-
Tiền thuế đất	157.664.440	-	9.852.254	(89.332.855)	78.183.839	-
Các loại thuế khác	-	-	11.000.000	(11.000.000)	-	-
Cộng	<u>6.113.232.826</u>	<u>302.954.080</u>	<u>7.440.699.257</u>	<u>(13.295.387.346)</u>	<u>1.874.468.316</u>	<u>1.918.877.659</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Bã sản	Không chịu thuế
Giấy vàng mã, tinh bột sản xuất khẩu	0%
Sản phẩm tiêu thụ trong nước	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi tiết số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VI.9

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	182.716.516	-
Phí bảo vệ môi trường	253.028.949	578.696.701
Chi phí tiền điện	576.250.323	639.893.125
Chi phí quản lý vùng nguyên liệu sản	479.094.127	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	545.117.996	110.000.000
Cộng	<u>2.036.207.911</u>	<u>1.328.589.826</u>

16. Phải trả khác

a. Các khoản phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	48.433.284	31.902.854
Bảo hiểm xã hội	681.923.825	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	219.580.000	-
Cổ tức phải trả	50.299.293.050	34.693.050
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	414.227.982	197.727.048
Cộng	<u>51.663.458.141</u>	<u>264.322.952</u>

b. Các khoản phải trả dài hạn khác

Là các khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn của các cá nhân, tổ chức:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Hà Xuân Quảng	5.000.000	5.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Đỗ Cường	20.000.000	20.000.000
Cộng	<u>25.000.000</u>	<u>25.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái (1)	30.798.123.700	30.798.123.700	-	-
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái (2)	30.925.585.994	30.925.585.994	-	-
Cộng	61.723.709.694	61.723.709.694	-	-

(1) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2024/783451/HĐTD ngày 29/02/2024, tổng hạn mức tín dụng tại mọi thời điểm không vượt quá 50.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức 12 tháng, thời hạn cho vay của mỗi khoản nợ được xác định theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tài sản đảm bảo gồm:

- Dây chuyền chế biến tinh bột sắn đầu tư năm 2017; phần nâng cấp dây chuyền sản xuất bột sắn năm 2020 và dây chuyền sản xuất chế biến bã sắn khô thuộc sở hữu và sử dụng hợp pháp của Công ty Cổ phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái. Tổng giá trị tài sản đảm bảo là 14.245.000.000 VND theo biên bản định giá tài sản thế chấp ngày 04/03/2024.

- Nhà cửa, vật kiến trúc thuộc các nhà máy: Nhà máy Giấy Yên Bình, Nhà máy Nguyễn Phúc và Nhà máy Giấy Minh Quân thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái. Tổng giá trị tài sản đảm bảo là 560.000.000 VND theo biên bản định giá tài sản thế chấp ngày 04/03/2024.

(2) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2024-HDCVHM/NHCT170-YBA/UF ngày 31/01/2024, tổng hạn mức tín dụng tại mọi thời điểm không vượt quá 65.000.000.000 VND. Thời hạn duy trì hạn mức từ ngày 31/01/2024 đến ngày 31/01/2025, thời hạn cho vay của từng khoản nợ được ghi trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng, lãi suất cho vay được ghi cụ thể trong mỗi kế ước nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Mục đích sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất chế biến nông lâm sản thực phẩm các loại. Tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp sau:

- Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số 01/2024/HĐCC/NHCT170-LNS ngày 31/01/2024 là tiền gửi tiết kiệm kênh Efast có kỳ hạn số tiền 5.000.000.000 VND mở ngày 08/11/2023, kỳ hạn 01 tháng thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái.

- Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số 02/2024/HĐCC/NHCT170-LNS ngày 31/01/2024 là tiền gửi tiết kiệm kênh Efast có kỳ hạn số tiền 5.000.000.000 VND mở ngày 08/11/2023, kỳ hạn 01 tháng thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái.

18. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ	2.700.135.761	-
Dự phòng tiền lương bổ sung	4.581.498.182	5.402.750.000
Cộng	7.281.633.943	5.402.750.000

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Tăng do trích			Số cuối kỳ
	Số đầu năm	lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	
Quỹ khen thưởng	1.256.617.713	5.720.445.468	(2.682.350.000)	4.294.713.181
Quỹ phúc lợi	2.031.008.133	-	(133.500.000)	1.897.508.133
Cộng	3.287.625.846	5.720.445.468	(2.815.850.000)	6.192.221.314

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**b) Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	15.079.284	10.052.920
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	15.079.284	10.052.920
- Cổ phiếu phổ thông	15.079.284	10.052.920
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.079.284	10.052.920
- Cổ phiếu phổ thông	15.079.284	10.052.920
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

c) Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 184/NQ-DHCD ngày 30 tháng 11 năm 2023 như sau:

- Chi trả cổ tức năm 2023:
 - + Bằng tiền: 50% Vốn điều lệ (tương đương 5.000 VND/ cổ phiếu);
 - + Bằng cổ phiếu: 50% Vốn điều lệ (50 Cổ phiếu/ 100 Cổ phiếu cũ)
- Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi: 5% lợi nhuận sau thuế;

Ngày 27/03/2024, Công ty đã được UBCK chấp thuận việc chi trả cổ tức bằng tiền và bằng cổ phiếu theo Công văn số 1876/UBCK-QLCB. Theo đó, Công ty đang thực hiện các thủ tục tiếp theo để hoàn thành việc chi trả cổ tức. Ngày giao dịch không hưởng quyền được xác định là ngày 18/03/2024, ngày thực hiện việc chi trả cổ tức bằng tiền là ngày 30/5/2024.

21. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
a. Tài sản nhận giữ hộ		
Vật tư nhận gia công của Công ty giấy Kim Tài Thần	6.801.428.319	4.403.566.523
Cộng	6.801.428.319	4.403.566.523
b. Ngoại tệ các loại		
Dollar Mỹ (USD)	30.745,93	367.894,76
Cộng	30.745,93	367.894,76
c. Nợ khó đòi đã xử lý		
Xí nghiệp Thương mại Dịch vụ Ánh Dương (1)	237.948.479	237.948.479
Công ty Cổ phần TM và DT phát triển Đông Hà (2)	56.285.614	56.285.614
Công ty Cổ phần XD và TM Hùng Dũng (3)	10.000.000	10.000.000
Công ty Cổ phần Năm Sao (4)	16.500.000	16.500.000
Chi nhánh điện Văn Chấn (5)	12.000.000	12.000.000
Công ty TNHH Đức Việt Anh(6)	399.583.932	399.583.932
Cộng	732.318.025	732.318.025

Nguyên nhân xóa nợ:

- (1), (2), (3): Công nợ quá hạn đã lâu, nhà cung cấp không có khả năng thực hiện tiếp.
 (4), (5), (6): Công nợ quá hạn đã lâu, Doanh nghiệp không có khả năng thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu***Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	288.581.777.066	343.673.480.932
<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	288.581.777.066	343.673.480.932
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	(526.214.700)
<i>Chiết khấu thương mại</i>	-	(526.214.700)
Cộng	288.581.777.066	343.147.266.232

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	237.243.018.777	247.096.176.349
Cộng	237.243.018.777	247.096.176.349

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	1.732.815.770	1.962.881.989
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	449.163.392	380.123.124
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	226.647.604	-
Chiết khấu thanh toán	87.663.608	90.963.152
Cộng	2.496.290.374	2.433.968.265

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	413.599.337	98.627.408
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	46.493.081	337.397.910
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	76.495.351
Cộng	460.092.418	512.520.669

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí đồ dùng văn phòng	96.220.101	6.019.136
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.532.041.095	18.366.331.314
Các chi phí khác	1.103.220.376	976.013.750
Cộng	12.731.481.572	19.348.364.200

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	9.316.448.504	8.907.411.638
Chi phí vật liệu quản lý	201.653.213	188.922.561
Chi phí đồ dùng văn phòng	276.939.436	437.639.819
Chi phí khấu hao tài sản cố định	461.843.520	287.315.986
Thuế, phí và lệ phí	453.464.122	999.324.414
Dự phòng dự phòng trợ cấp thôi việc	146.067.225	148.098.500
Chi phí dịch vụ mua ngoài	382.541.695	469.914.368
Các chi phí khác	2.703.047.928	2.749.418.054
Cộng	13.942.005.643	14.188.045.340

7. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Các khoản phạt	504.000.000	49.500.000
Chi phí khác	-	658.626
Cộng	504.000.000	50.158.626

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	26.197.469.030	64.385.969.313
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	893.924.105	463.914.924
- Các khoản điều chỉnh tăng	893.924.105	463.914.924
<i>Lương thành viên HĐQT độc lập không điều hành</i>	<i>280.000.000</i>	<i>286.330.050</i>
<i>Khấu hao xe ô tô nguyên giá trên 1,6 tỷ</i>	<i>68.325.000</i>	<i>68.325.000</i>
<i>Chi phí khấu hao nhà máy ngừng sản xuất</i>	<i>6.377.705</i>	<i>59.101.248</i>
<i>Chi phí không hợp lệ</i>	<i>35.221.400</i>	<i>50.158.626</i>
<i>Chi phí phạt</i>	<i>504.000.000</i>	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	27.091.393.135	64.849.884.237
<i>Thu nhập tính thuế TNDN với thuế suất 10%</i>	<i>12.471.838.403</i>	<i>40.910.983.431</i>
<i>Thu nhập tính thuế TNDN với thuế suất 20%</i>	<i>14.619.554.732</i>	<i>23.938.900.806</i>
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	4.171.094.787	8.878.878.504

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**9. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	22.026.374.243	55.507.090.809
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi(*)	(1.101.318.712)	(2.775.354.540)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	20.925.055.531	52.731.736.269
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	15.079.284	15.079.443
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.388	3.497

(*) Việc tính số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm nay dự kiến bằng 5% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ theo kết quả phân chia lợi nhuận năm 2023 của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 30 tháng 11 năm 2023.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	10.052.920	7.853.968
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông do tăng vốn từ lợi nhuận sau thuế	-	2.199.111
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trả cổ tức trong tháng 3/2024 từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5.026.364	5.026.364
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	15.079.284	15.079.443

10. Chi phí sản xuất theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	430.698.975.703	303.050.954.925
Chi phí nhân công	44.806.716.447	47.998.214.862
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.770.804.467	6.371.610.546
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.360.878.460	25.926.082.321
Chi phí khác	11.390.137.894	13.398.557.972
Cộng	512.027.512.971	396.745.420.626

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Trong kỳ, Công ty không có phát sinh các giao dịch với các bên liên quan.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Ông Trương Ngọc Biên	367.644.000	843.365.000
Ông Lê Long Giang	302.580.000	721.990.000
Ông Nguyễn Văn Trữ	245.292.000	532.165.000
Ông Nguyễn Huy Thông	245.292.000	582.444.845
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	200.064.000	242.345.000
Ông Trần Sỹ Lâm	130.800.000	152.147.000
Ông Phạm Tú Linh	122.619.740	174.580.690
Ông Nguyễn Thanh Sơn	222.978.000	406.265.000
Ông Nguyễn Quốc Trinh	60.000.000	142.800.000
Ông Hà Hải Yến	288.244.200	226.921.129
Bà Hoàng Thị Bình	60.000.000	142.800.000
Ông Nguyễn Xuân Hồng	60.000.000	142.800.000
Ông Phạm Văn Hiệu	-	270.465.000
Cộng	2.305.513.940	4.581.088.664

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau/đo rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

a, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất giấy đế
- Lĩnh vực sản xuất giấy vàng mã
- Lĩnh vực sản xuất tinh bột sắn
- Lĩnh vực sản xuất tinh dầu quế
- Lĩnh vực sản xuất ván bóc, giấy lể

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Giấy để	Giấy vàng mã	Tinh bột sắn	Giấy lễ+ ván bóc	Các khoản loại trừ/khác	Cộng
Kỳ này						
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	104.103.722.072	20.376.625.965	163.820.059.585	281.369.444		288.581.777.066
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	40.977.522.986	6.527.510.800	62.775.254.820	-	(110.280.288.606)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	145.081.245.058	26.904.136.765	226.595.314.405	281.369.444	(110.280.288.606)	288.581.777.066
Chi phí bộ phận	125.114.463.298	23.169.811.158	198.957.663.483	281.369.444		237.243.018.777
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	19.966.781.760	3.734.325.607	27.637.650.922	-		51.338.758.289
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						26.673.487.215
Lợi nhuận tự hoạt động kinh doanh						24.665.271.074
Doanh thu hoạt động tài chính						2.496.290.374
Chi phí tài chính						460.092.418
Thu nhập khác						504.000.000
Chi phí khác						4.171.094.787
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp liên hành						22.026.374.243
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						4.009.239.680
Tổng chi phí phát sinh mua TSCD và tài sản dài hạn khác						7.154.452.284
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn						

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Số cuối kỳ	Giấy để	Giấy Vàng mã	Tinh Bột Sắn	Giấy lẻ + Ván bóc	Tổng hợp	Cộng
Tài sản trực tiếp của bộ phận	14.533.937.787	1.446.523.720	262.389.379.805	-	112.022.865.422	390.392.706.734
Tài sản phân bổ cho bộ phận (*)	5.569.316.397	654.224.644	17.404.285.117	-	(23.627.826.158)	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-
Tổng tài sản						390.392.706.734
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận (*)	15.337.107.548	1.569.704.325	264.901.540.859	-	(122.468.440.906)	159.339.911.826
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả						159.339.911.826

(*) Là công nợ phải thu, phải trả nội bộ giữa tổng hợp và các nhà máy.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

B, Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố ở khu vực trong nước (nội địa) và khu vực nước ngoài (xuất khẩu)

Chi tiết doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Khu vực nội địa	117.099.406.769	131.832.478.926
Khu vực xuất khẩu	171.482.370.297	211.841.002.006
Cộng	288.581.777.066	343.673.480.932

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

A, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

B, Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của

Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	61.723.709.694	-	-	61.723.709.694
Phải trả người bán	16.560.578.428	1.850.000	-	16.562.428.428
Các khoản phải trả khác	72.885.627.354	25.000.000	-	72.910.627.354
Cộng	151.169.915.476	26.850.000	-	151.196.765.476
Số đầu năm				
Vay và nợ	-	-	-	-
Phải trả người bán	6.269.014.565	1.850.000	-	6.270.864.565
Các khoản phải trả khác	11.377.081.085	25.000.000	-	11.402.081.085
Cộng	17.646.095.650	26.850.000	-	17.672.945.650

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

C, Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nắm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	13.506.015.885	80.955.321.149	13.506.015.885	80.955.321.149
Phải thu khách hàng	47.987.401.561	21.406.284.468	47.987.401.561	21.406.284.468
Các khoản phải thu khác	2.135.527.444	4.072.527.293	2.135.527.444	4.072.527.293
Cộng	73.628.944.890	223.834.132.910	73.628.944.890	223.834.132.910
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	61.723.709.694	-	61.723.709.694	-
Phải trả người bán	16.562.428.428	6.270.864.565	16.562.428.428	6.270.864.565
Các khoản phải trả khác	72.910.627.354	11.402.081.085	72.910.627.354	11.402.081.085
Cộng	151.196.765.476	17.672.945.650	151.196.765.476	17.672.945.650

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giá định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán, và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

5. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 184/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023, ngày 27 tháng 03 năm 2024 Công ty đã nhận được Công văn số 1876/UBCK-QLCB của UBCK về việc chi trả cổ tức bằng tiền và bằng cổ phiếu. Theo đó, ngày giao dịch không hưởng quyền được xác định là 18/03/2024, ngày thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền là ngày 30/05/2024.

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 184/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023 thông qua phương án phát hành cổ phiếu Chương trình ESOP cho cán bộ quản lý chủ chốt của Công ty nhằm khích lệ tinh thần người lao động, nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành là 190.681 cổ phiếu tương đương 1.906.810.000 VND từ lợi nhuận sau thuế niên độ 2022-2023. Tại ngày 02/05/2024, Công ty đã công bố ngày phát hành cổ phiếu ESOP là ngày 20/05/2024.

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác xảy ra cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

6. Những thông tin khác

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt. Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Chi tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu kỳ trước có thay đổi so với số liệu đã được soát xét năm trước do Công ty thay đổi về số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân do phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. Chi tiết số liệu điều chỉnh như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Số điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.135	(1.638)	3.497

Người lập biểu

Dương Ngọc Lâm

Kế toán trưởng

Lương Quốc Quyền

Lập ngày 11 tháng 05 năm 2024

Giám đốc



Lê Long Giang